II.6 MÔ TẢ BẰNG VĂN BẢN CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG:

Gồm có 3 phần: định danh, mô tả chuỗi hành vi và các mục bổ sung tùy ý:

II.6.1 Định danh:

- tên
- mục tiêu (tóm tắt)
- các tác nhân (chính + phụ)
- ngày tạo và ngày cập nhật mới nhất
- người tạo
- phiên bản (version)

II.6.2 Chuỗi hành vi:

- mô tả tổng quát chuỗi
- điều kiện đầu (pre-cond)
- chuỗi liên kết các thông báo (messages)
- điều kiện cuối (post-cond)
- xử lý các ngoại lệ

II.6.3 Các mục bổ sung tùy ý:

II.6.3.1 Ràng buộc phi chức năng (non-functional constraints):

- tính tin cậy (confidentiality)
- tính bảo mật (security)
- tính sẵn sàng (disponiblity)
- tính cạnh tranh (concurrence)
- thời gian đáp ứng
- ..

II.6.3.2 Ràng buộc về giao diện người-máy:

Màu sắc, vị trí các mục, theo qui định của ngành dọc (ngành tài chính, ngân hàng...)

Ví dụ 1: use case « Đăng nhập":

Dinh danh:

- Tên: Đăng nhập
- Mục tiêu (tóm tắt): Use case này mô tả cách một người dùng đăng nhập vào Hệ thống đăng ký học phần.
 - Tác nhân chính: Sinh viên
 - Ngày tạo và ngày cập nhật mới nhất: 26/1/08
 - Người tạo: Nhóm 10- HK 2 2007-2008
 - Phiên bản (version): 3

Chuỗi hành vi:

- Mô tả tổng quát chuỗi: Use case này bắt đầu khi một actor muốn đăng nhập vào Hệ thống đăng ký học phần.
 - Điều kiện đầu (pre-cond): không có.
 - Chuỗi liên kết các thông báo (messages):
 - 1. Hệ thống yêu cầu actor nhập tên và mật khẩu.
 - 2. Actor nhập tên và mật khẩu.
- 3. Hệ thống kiểm chứng tên và mật khẩu được nhập và cho phép actor đăng nhập vào hệ thống.
- Điều kiện cuối (post-cond) : Nếu use case thành công, actor lúc này đã đăng nhập vào hệ thống. Nếu không trạng thái hệ thống không thay đổi.
 - Xử lý ngoại lệ:

Nếu actor nhập sai tên hoặc mật khẩu, hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi. Actor có thể chọn trở về đăng nhập lại hoặc hủy bỏ việc đăng nhập, lúc này use case kết thúc.

Nếu actor nhập sai:

- + Username : sẽ hiển thị thông báo không tồn tại username.
- + Password : sẽ hiển thị thông báo yêu cầu nhập đúng mật khẩu.